

CÔNG TY TNHH XÂY LẮP CÔNG NGHỆ MECONS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP CÔNG NGHỆ MECONS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MECONS CONSTRUCTION TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MECONS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109135090

3. Ngày thành lập: 19/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5 ngách 95/65A/2 Thúy Lĩnh, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2.	Sản xuất điện	3511
3.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
4.	Thu gom rác thải độc hại	3812
5.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
6.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
7.	Tái chế phế liệu	3830
8.	Xây dựng nhà để ở	4101
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
11.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
12.	Xây dựng công trình điện	4221
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
15.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
16.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
17.	Xây dựng công trình thủy	4291
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322(Chính)
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng - Hoạt động thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4329
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
28.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4659
34.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

35.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc Hoạt động đo đạc và bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
45.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
48.	Quảng cáo	7310
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
50.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
51.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
52.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chuyển giao công nghệ	7490
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
54.	Cung ứng lao động tạm thời	7820

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: Giới tính:
Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:
Số giấy chứng thực cá nhân:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI ĐÌNH MẾN Giới tính: Nam
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: 14/03/1985 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: 172610100
Ngày cấp: 31/03/2015 Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Nga Long, Xã Tượng Lĩnh, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Số 5 ngách 95/65A/2 Thúy Lĩnh, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội